TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1702/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 1582/2017/HNST ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phan Gia D, sinh năm 1973

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số 134/21 đường S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107,116 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Phan Gia D, sinh năm 1973

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số 134/21 đường S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 153, quyển số 01/2001 ngày 05/12/2001 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Gia

D và bà Phạm Thị H không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Gia D và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Tuấn A, sinh ngày 10/7/1999 (đã trưởng thành) và Phan Tuấn V, sinh ngày 09/8/2007. Bà H nuôi trẻ V đến tuổi trưởng thành và ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2018 cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông D được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông D.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm :

Về Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà H và ông D phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số: AA/2017/0028024 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó ông D, bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND phường N, quận T;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)